

TIẾNG ANH B

BAN ĐÀO TẠO - ĐẠI HỌC HUẾ

ĐỀ CƯƠNG THI TUYỂN MÔN NGOẠI NGỮ - TIẾNG ANH B

Dành cho tất cả các chuyên ngành không chuyên ngữ

1. Yêu cầu

Đề thi gồm 2 phần Đọc hiểu và viết, thời gian làm bài là 120 phút. Nội dung đề là kiến thức phổ thông về chính trị, văn hóa, khoa học, xã hội, gia đình và nhà trường.

NỘI DUNG	ĐIỂM	TỔNG
Phần 1: ĐỌC HIỂU Bài 1: Cho trước 25 từ hoặc cụm từ (không đánh dấu ABC) và cho sẵn 15 câu, mỗi câu có 01 chỗ trống. Thí sinh chọn 01 từ hoặc cụm từ thích hợp đã cho điền vào chỗ trống để hoàn thành câu Bài 2: Cho 4 bài đọc có nội dung khác nhau, mỗi bài khoảng 70-80 từ. Sau mỗi bài có 5 câu hỏi, tổng số 20 câu. Thí sinh đọc và trả lời câu hỏi Bài 3: Cho bài đọc khoảng 150-200 từ, trong đó có 10 chỗ trống, thí sinh tự tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh bài đọc	1,0 điểm cho mỗi câu đúng 1,5 điểm cho mỗi câu đúng 1,0 điểm cho mỗi câu đúng	15 30 10
Phần 2: VIẾT Bài 1: Dựng câu có hướng dẫn (guided sentence) theo các từ cho sẵn. Có câu mẫu, tổng số 10 câu Bài 2: Viết lại câu nhưng phải giữ nguyên ý chính của câu cho sẵn. Có câu mẫu, tổng số 10 câu Bài 3: Cho 5 câu tiếng Việt và 5 câu tiếng Anh, mỗi câu khoảng 20-25 từ. Thí sinh dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Anh	1,5 điểm cho mỗi câu đúng 1,5 điểm cho mỗi câu đúng 1,5 điểm cho mỗi câu đúng	15 15 15

Nội dung ngữ pháp cơ bản gợi ý để làm các phần trong bài thi:

1. Thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành
2. Thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành
3. Thì tương lai đơn, tương lai tiếp diễn, tương lai hoàn thành
4. Các cấu trúc so sánh bằng, hơn và nhất
5. Các cấu trúc "TOO + adjective + (for somebody) + To + verb"; "SO + adjective + That + clause"; "such + (a/n) + adjective - noun (s) + that + clause"; "there more... there more..."
6. Động từ hình thái (Modal Verbs)
7. Câu hỏi đuôi (Tag question); các cấu trúc "So do I/Neither do I"; "Because?Because of"; "in spite of/ despite vs (al)though".
8. Hòa hợp chủ từ và động từ (Subject-verb Agreement)
9. Cấu trúc "Verb + verb-ing" và "verb + TO - infinitive"
10. Câu chủ động và câu bị động (Active voice vs. Passive voice)
11. Câu điều kiện (Conditional sentences)
12. Đại từ quan hệ (Relative Pronouns)
13. Câu nói gián tiếp (Indirect Speech)
14. Đảo ngữ (Inversion)

III. Bài tập:

Bài tập mẫu sau đây dựa theo dạng thức quy định của Bộ

Bài 1 của Phần đọc hiểu:

Instruction: Fill in each blank with a suitable word or phrase taken from the box.

thanks to	necessary	feel	about	harmful
put off	as	to	over	because

nonsense	enough	that	interest	those
out of	at	as if	such as	seem
provided that	neither	out	was	lovely

1. He considered a walking dictionary.
2. A day of hard work make me exhausted.
3. Calcium is for the development of strong bones and teeth.
4. her honesty, she was offered a well - paid job.
5. We are very much concerned this event.
6. Don't until tomorrow what you can do today.
7. She is not old to vote in an election.
8. The class was almost when he arrived.
9. Hey, you are taking
10. His salary is higher than of his wife.
11. We follow the scandal with great
12. Remember me your family.
13. Out of sight, of mind.
14. I was surprised his behaviour.
15. It looks it were going to rain.

Bài 2 của Phần viết:

Instruction: *Rewrite the following sentences using cue words at the begining of each sentence, so that the second sentence has the same meaning as the first.*

Example: Lan is too young to see the the film.

Lan is so young that she cannot see the film.

1. The National theatre has very comfortable seats.

The seats.....

2. Theatre programmes can be bought by telephone.

You.....

3. There is a choice of more than thirty theatres in London.

You.....

4. You'll avoid waiting by booking a table in advance.

If.....

5. The teacher asked Tom whether he had any bobbies.

"Do.....

6. "I like tennis, swimming and football", Tom replied.

Tom said that.....

7. Successful students will received a certificate.

If.....

8. All umbrellas must be laet at the desk.

You.....

9. England has many old towns and villages.

There.....

10. Popular newspaper are chapper than serious ones.

IV. Tài liệu tham khảo chính:

- Nguyễn Quang, Lương Công Tiến (1999), *English sample tests for non-language students*, Thế giới Publishers.

- Swan, M. (2003), *Pratical English Usage*, Oxford University Press.

- Eastwood, J. (2003), *Oxford Practice Grammar*, Oxford University Press.